

Ngày 31/03/2025	69,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	38.9%	155.1%	168.7%

2024	
ROE	24.6%
	+/- YoY ▲ 12.1%

Q1/25	
DT thuần	5,281
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 1,200 ▼ 18.5%
	YoY ▲ 1,561 ▲ 42.0%

2024	
DT thuần	21,130
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 4,523 ▲ 27.2%

Q1/25	
LN gộp	832
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 258 ▼ 23.6%
	YoY ▲ 450 ▲ 118%

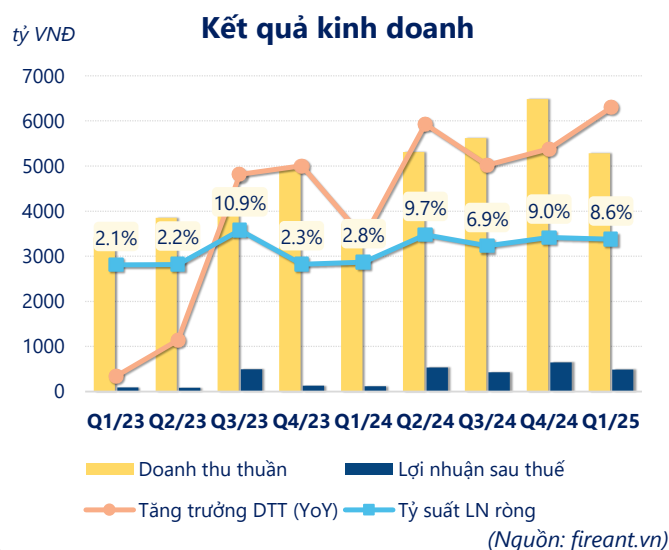
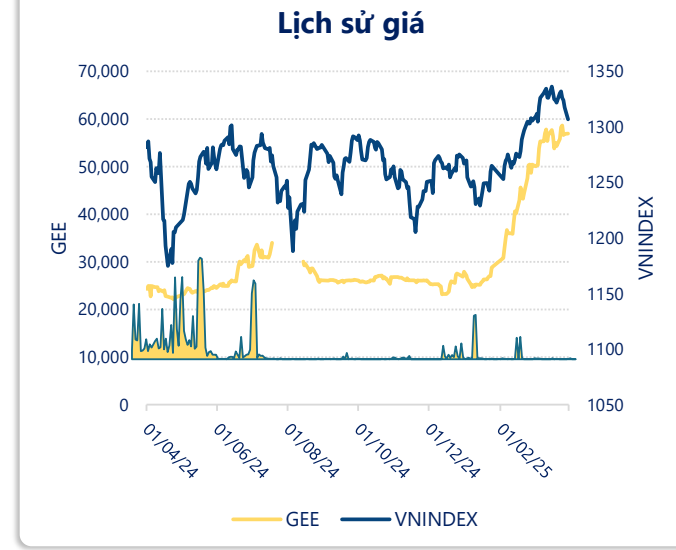
2024	
LN gộp	3,064
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,038 ▲ 51.2%

Q1/25	
LN thuần	610
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 192 ▼ 23.9%
	YoY ▲ 465 ▲ 321%

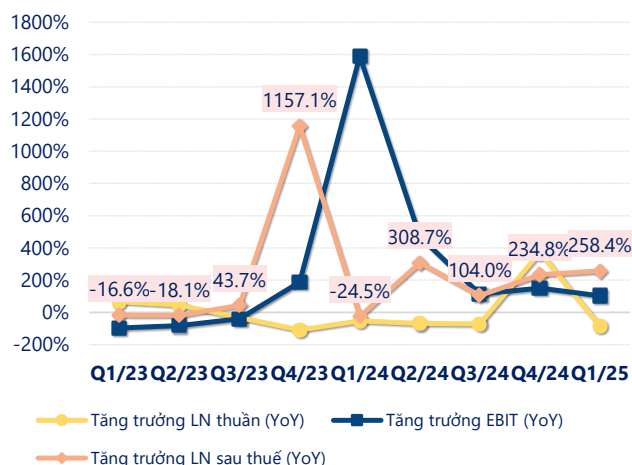
2024	
LN thuần	2,157
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,207 ▲ 127%

Q1/25	
LN sau thuế	487
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 159 ▼ 24.6%
	YoY ▲ 371 ▲ 320%

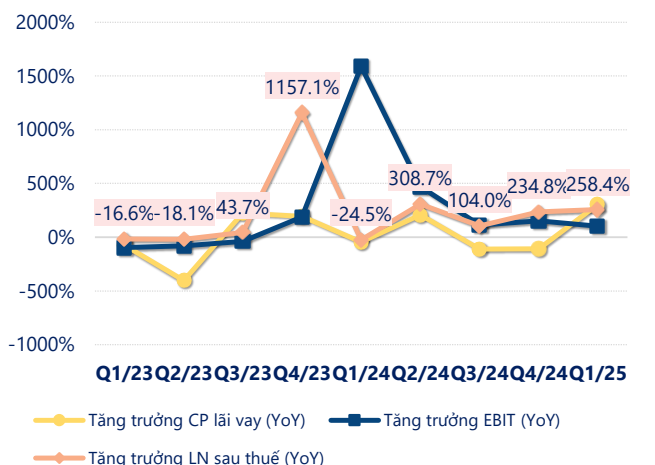
2024	
LN sau thuế	1,715
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 922 ▲ 116%



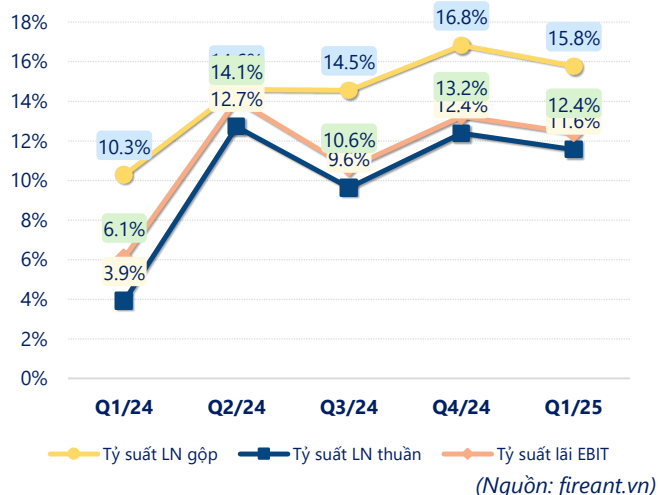
Tăng trưởng lợi nhuận



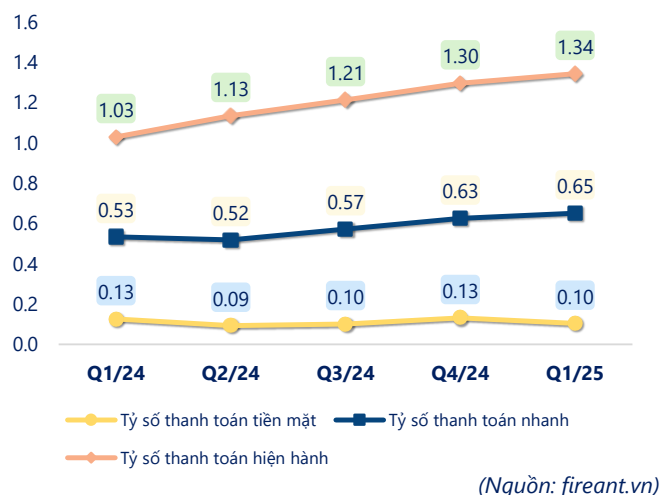
Tăng trưởng chi phí



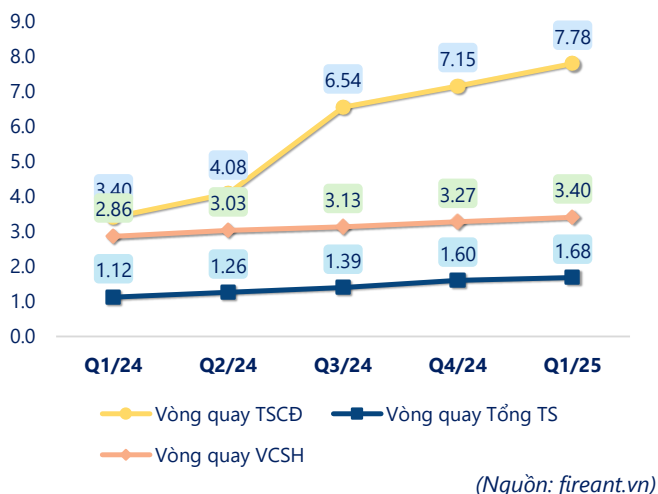
Tỷ suất lợi nhuận



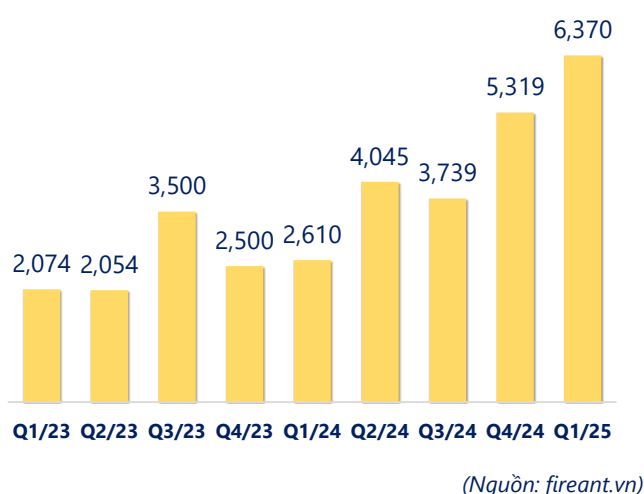
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	5,281	3,720	42.0%	21,130	16,607	27.2%
Giá vốn hàng bán	4,448	3,338	33.3%	18,066	14,581	23.9%
Lợi nhuận gộp	832	382	118%	3,064	2,026	51.2%
Doanh thu HĐTC	32.2	44.8	-28.2%	544	572	-4.8%
Chi phí TC	78.0	134	-41.8%	609	901	-32.4%
Chi phí lãi vay	47.1	79.1	-40.5%	269	576	-53.2%
LN trong công ty LKLD	28.6	7.06	305%	24.7	1.12	2106%
Chi phí bán hàng	91.8	71.2	29.0%	410	328	25.1%
Chi phí QLDN	113	83.7	35.0%	457	420	8.8%
LN thuần từ HĐKD	610	145	321%	2,157	950	127%
Lợi nhuận khác	-2.33	2.48	-194%	-3.65	17.4	-121%
LN trước thuế	608	148	311%	2,153	967	123%
Lợi nhuận sau thuế	487	116	320%	1,715	793	116%
LNST của CĐ cty mẹ	452	105	330%	1,588	745	113%

(Nguồn: fireant.vn)

